

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

Directeur Politique
L. MARTY
157, RUE CATHINAT, SAIGON

GIÁ BÁN:
Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên
Mỗi năm 0\$90
Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 2\$80

MỖI TUẦN LẺ RA BA KỶ:
NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ **0\$04**

GIÁ BÁN:
BẮC-KỶ, LÃO, ĐÀI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Mỗi năm 7\$00
Sáu tháng 4\$00
Ba tháng 2\$25

POUR LES ANNONCES, s'adresser
à SAIGON: Aux bureaux du Journal.
à HANOI: Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.

* On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

TELEPHONE N° 175 Adresse télégr.: LUCTION-SAIGON

Sự biết ân của người Annam

Bài Diên-Thuyết của ông Lê quang Hiến. Đầu Hội mở tiệc rượu, tiền hành quân Toàn-quyển Albert Sarraut vì việc nước trở về Pháp-quốc.

Trong số báo mới qua rồi, khoản truyền tin về việc đưa quân Toàn-quyển Albert Sarraut về Pháp quốc, Bản-quân có hứa đợi có đủ nguyên do của hai bài Diên-thuyết của ông Lê quang Hiến và của ông Albert Sarraut rồi sẽ ăn hành cho các nhà đọc báo tường thuật.

Nay đã có nguyên-văn bài Diên-thuyết chữ Langsa của ông Lê-quang-Hiến đã đọc giữa tiệc, Bản báo dịch ra quốc-âm và đăng vào đây y như lời hát.

L. T. T. V.

Bàn quan Toàn-Quyển.

Rồi đây quan Toàn-quyển từ Đông-dương mà về Pháp quốc là nơi ngài muốn bước lấy cho ngài cái gánh vác cao trọng, vào giữa, Chánh-phủ và Thượng nghị viện Pháp mà bình vực cái quyền lợi cho cái Thuộc-địa Đông-dương lớn của chúng tôi, tức như quyền lợi cho xã-hội. Bạn đồng-bang cao trọng của chúng tôi là quan lớn Tổng-đốc hưu trí Đoàn-Triển-nhơn danh họ, Khai-trí tấn-đức Annam ở Hanoi, đã bầm to cùng ngài những sự thương tiếc ngậm-ngùi của Bản-dân Bắc-kỳ khi thấy ngài từ cách cõi Đông-dương. Mượn lấy tiếng của tôi, nay bản-dân Nam-kỳ cũng đồng ửng với những lời ăn-hậu tình nghĩa này như với những lời thương tiếc ngậm-ngùi của ông Đoàn-Triển.

Trước sau sau vậy, Bản-dân Bản-quốc, cứ năm giờ một lòng to cho nước Báo-Hội biết rằng Bản-dân mượn lấy tay tế độ của Pháp-quốc, ước định «mở mang theo trong thú-tự và trong qui-luật». Những vụ đồ máu biển sanh trong mây nước bên Âu châu bên Á châu là có bằng thật chỉ quyết đó là nước bắt pháp chư-dân, đó là Chánh-phủ lực-cương lâm-quyết, đó là nhiều mạng vận của sanh linh thay đầu liên lụy. Bản-dân trong xứ

Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ Lục-Tỉnh-Tân-Văn đã mở rộng bản trương, lấy mỗi tuần xuất bản ba kỳ, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá mua trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sự còn 4 chiêm một số; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-sôi hơn hết trong cõi này.

Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyển Sarraut, muốn thông thấy những sự cải lương, lợi dân ích quốc, hãy rằng vùa giúp cho Bản-quân thành hành.

của chúng tôi mới thức tỉnh một ít lâu về đảng chánh-sách, cần có tay khoan minh công chánh điều độ hằng ngày; nên Tạo-hóa khiến cho chúng tôi giữa đường mà gặp đảng tay tế độ trong nước Pháp là nước sang cả, cả Hoàn-cầu đều rõ biết cái nghĩa khai-đều như trở cái tượng-tượng của Phật. Chúng tôi mừng khen cho chúng tôi có phước. Xét mình về cái hạnh phước ấy, chúng tôi hằng tỉ cho chúng tôi tổ-lòng cung kính quyên phệp, tin cậy lòng công-bình quyền đại của các quan đầu tư của chúng tôi là cái đạo trọng phải làm cho để phụng Chánh-phủ Thuộc-Địa. Mà nơi cái lòng cung-kính, tin cậy mà chúng tôi đã tỏ với những người Đại-biểu cao trọng của nước là các quan tiền hi, cầm đầu Chánh-phủ trong xứ của chúng tôi đây, trước ngài, chúng tôi không thể ngần ngại mà chẳng thêm tài tình vùa mến ngài vô độ; ngài trải hết tất lòng của ngài mà cai trị chúng tôi, tự nhiên ngài đồng lòng chúng tôi cả thấy. Cái sự phát biểu ngày nay đây mấy ngàn hạt đồng-bang của chúng tôi ở nhiều chỗ học-hiêm, trong Nam-kỳ rất xa mà tôi - là cơ hiện hiện đó; còn những người của chúng tôi, mà thiếu mặt trong tiệc rượu này, cũng đồng một tâm ý tưởng đầu tư chúng tôi, mà bầm cùng ngài, bầm lớn rằng cả bản dân Bản-quốc thấy ngài sắp đi, buồn thăm khôn kể xiết; lại sự buồn thăm ấy, chỉ còn có một điều ước trong cho ngài mau trở lại với chúng tôi, để nói cho chúng tôi mà thôi. Thật ngài sẽ trở qua đây với chúng tôi, vì lòng chúng tôi thăm tưởng: Không lý mà của danh bổ con, trong lúc con đang cần phải có tất lòng lo-lắng của cha hơn hết.

Dân Annam vinh diệu mà được hiệp danh dưới quân cờ thù của quốc-hương Langsa, thủ của Non-đạo, chứng tỏ rằng mình xuân-xanh trai tráng, song bước đường con ngàn năm, còn cần phải có đức-điều. Mà kể đức-điều ấy, thì quan Toàn-quyển, còn ai hơn ngài nữa mà ra - hơn danh nước Báo-hội - gánh vác phần việc trong thế điều độ cái xuân-xanh của chúng tôi, cái xuân-xanh mà ngài chiếu cố, cái xuân-xanh nay, cái xuân-xanh mà ngài đã thấu những sự phát-mệnh (tỏ bày) trước hết.

Bàn quan Toàn-quyển, xin ngài hãy phân cho chúng tôi một lời hứa rằng ngài sẽ rằng làm hết thế của ngài cho được trở qua Đông-dương này là nơi ngài sẽ chăm thêm vào cái công-cán của ngài đã làm. Nên xin đừng trong xứ của chúng tôi, một cái công-cán nào hơn nữa, rồi lập riêng cho một cái khuôn-tượng mực mực cho xứng đáng cái công-cán ấy mà xứng đáng cho Pháp-quốc. Ấy mới quả - theo như lời chính-minh ngài đã phán - là một điều kết quả xứng đáng về cái công lao tiêu-từ mà ngài đã hiển hết cái tuổi xuân của ngài.

Dân Nam-kỳ với là dân mến khách

Về vang thay xứ Nam-kỳ, ngày nay đã thành ra một chỗ đô-hội lớn lao nhứt ở Đông-dương; mà cái tên Nam-kỳ ngày nay đã thấu khắp-cả mọi nơi. Dầu cho khách du-lịch ở phương xa mà tới Đông-dương cũng hỏi thăm Nam-kỳ mà tới trước. Người buôn bán ở các nơi mà tới Đông-dương chẳng ai là người không khen ngợi xứ Nam-kỳ là xứ dễ buôn bán. Ông quan chánh trị nào khi tới nhiệm chức ở Nam-kỳ, lúc đã về xứ rồi cũng còn có lời quyên luyến.

Làm sao mà Nam-kỳ lại được cái danh hiệu về vang như thế? Xem qua ai cũng tưởng rằng, bởi Nam-kỳ là một xứ ruộng đất rất nhiều, nhàn-tan giàu có. Nhưng mà tôi đã đi tới, tôi đã ở lâu, tôi đã xét kỹ, tôi mới biết là vì dân Nam-kỳ có lòng mến khách phụng xa.

Quí bạn thay dân Nam-kỳ, đã kể khách như anh em, thương người xa như hạt muối, «chàng thấy có cái gì mà tỏ ra ghen ghét bao giờ. Bởi vậy những khách phụng xa đem lòng mến chủ, hai bên lấy tình khấn khít như thể người nhà.

Tôi đã từng thấy nhiều người ngoại quốc như người Tàu, Chà, v. v. khi mới tới Nam-kỳ, hoặc làm công việc hoặc mua bán làm ăn, ban sơ thì sang một mình, sau lần lần dần dần có vợ con, cả anh em thân thuộc, rồi cất nhà cửa, mà vườn tược, ruộng đất, làm thành một cuộc gia thể sự nghiệp ở Nam kỳ cũng như là quê hương của họ vậy. Nếu dân Nam-kỳ mà không có lòng tốt chiều dài khách phụng xa, thì làm sao mà họ lại cảm mến Nam-kỳ mà ở lại quê hương như thế?

Sự có mặt đông đảo những đứng thể hành cho các hội, những quan chức Langsa các tỉ chánh-trị và người thuộc các sở ngoại ở trong Thuộc địa này, thêm cho mắt chúng tôi đem thấy một nghĩa qui riêng hơn nữa. Nghĩa qui ấy là người Langsa với người Annam khác biệt-tộc, cũng nhau nương đùm bọc ở Tam-sắc, hiệp ý nhau mà kính đưng cho quan Đại-biểu của Mâu-quốc xa cách dặm ngàn, cái tình thân ái chẳng khi mòn và cái hiếu-tâm không hề đổi.

Nhơn danh dân Annam là dân người thấy chung quanh ngài những bức thương lưu với những tay hội trường vầy cùng nhau, đồng một dạ, mến yêu, đều một lòng thành kính, thì xin kính chúc cho ngài: Xước gì thuận bướm và mau trở qua, kéo đoàn con Annam của ngài, đợi chờ hoài vọng.

Sau đây, tôi xin chúc cho: Pháp-quốc miên-trường! Đông-dương thái-bình! Albert Sarraut thọ thọ!

Còn dân Nam-kỳ mà ở với dân một nơi đồng như là người Trung-kỳ, Bắc-kỳ lại có một cách rất niềm nở và thân ái hơn nữa; Tôi lại thấy nhiều người Trung-kỳ và Bắc-kỳ vào Nam-kỳ mà những người vào buôn bán thì được người bản-xứ giùm giúp và yêu mến đùm bọc, đến như những người lưu lạc vô trong này làm ăn ở rất rất thịnh nào cũng có, mà người Nam-kỳ cũng trong cái, cũng giùm giúp, cũng làm cho các người ấy vui lòng mà không nhớ quê cũ. Lại có người ở lâu rồi kết nghĩa với người Nam-kỳ làm anh em làm cha ruột, rồi lại xin nhập tịch làm dân Nam-kỳ chứ không muốn trở về xứ nữa.

Tôi lại gặp nhiều người đã nói tiếng như Nam-kỳ, thì không nói người Trung-kỳ, Bắc-kỳ, sau khi chuyện trò, mới tỏ ra là vốn quê quán ngày trước ở tỉnh nào, bởi ông cha vào làm ăn trong này rồi ở luôn tới bây giờ, thành người Nam-kỳ vậy.

Tôi đã có ý mà xét kỹ, thì tôi rõ cái lòng dân Nam-kỳ ai ai cũng sẵn có cái lòng mến khách mà như là người cũng một nơi đồng thì người ở đây, lại đối đãi một cách mặn mà lắm; tức như một chuyện này cũng đủ mà làm chứng thêm nữa.

Ngày kia, tôi hơn đi thăm một người anh em, ở về một tỉnh miền dưới, (người ấy vốn quê quán ở Trung-kỳ, hơn vào tìm thương sanh lý rồi cũng nhập tịch theo dân Nam-kỳ, kể ra vào đây đã mười năm rồi) chuyện trò một lát, vùa thấy có hai ông hương-chức tới, vùa chào vùa hỏi, rồi tiếp nói rằng: Chúng tôi với ông cũng như anh em trong một nhà cho nên chúng tôi thấy người Bắc-kỳ và Trung-kỳ vô thì chúng tôi lấy làm mừng rỡ lắm, vì chúng tôi thấy rằng tuy là nơi Nam-Trang, Bắc kỳ thì ngược như có khác nhau, chứ ngày xưa Nam-kỳ này, sau là người ở các xứ ngoài về cả, chúng quí trên dưới hai trăm năm nay, thì cũng là một cội một nguồn, một nơi, một đồng bào có cùng họ chi nhau. Tôi mới biết người Nam-kỳ mà biết dài

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhất ở Đông-dương

HiệuCon ngựa một sừng



HAO-VINH Công-tý
(HÀNG ANNAM)
146th Rue Lefevre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

người Trung, Bắc kỳ là phần nhiều đều có hiệu cái y ấy cả.

Người Nam-kỳ mà đã có lòng yêu mến như vậy, ấy là để làm một cái mỗi liên-lạc dân ba Kỳ mà thành cuộc đoàn thể rồi; thì dân Trung, Bắc kỳ hãy khuyến nhau mà vào đây cho rộng đường sanh lý.

Một là vô độ chung sức với người ở xứ này, dựng khai phá mấy chỗ đất hoang-vu làm thành ra cái lợi chung sau này. Cái chủ nghĩa ấy thì ông Phạm-Quỳnh đã chỉ rõ trong báo Nam-phong và ông Nguyễn-tứ-Thức là chủ-bút báo Nam-trung cũng đã bàn giải hiệp theo y đó.

Hai là kết đoàn-thể mà buôn bán, cái chủ-nghĩa ấy tôi muốn cho người Nam người Bắc lấy lòng thành thực và yêu mến mà đãi nhau, ngõ cùng nhau hiệp sức lực mà gây nên cuộc thương mại cho đỡ sự đặng ta tranh quyền lợi với bọn Khách-tru, cho chúng nó biết cái lực đoàn thể của người Annam ta.

TÙNG-LÂM

Người Đông-dương nên hút một thứ thuốc lá

(Le tabac qui'il faut fumer en Indochine)

Có một điều ai ai cũng công-nhận là hút thuốc lá mà làm việc thì làm được nhiều. Cái khói thuốc-lá tỏa ra như mây ở trước mắt ta, có thể làm cho ta quên được những nỗi ưu phiền, những đống bần-khoăn, cho đến những sự xót xa đau đớn, thiệt cũng những khuấy đi được. Người giàu, kẻ khổ, ai là người không chịu điếu thuốc là một cuộc tiêu-khiển rất lý-thứ, rất rẻ tiền, khiến cho ta chịu nổi cái gánh ưu-phiền trần thế.

Nhưng chẳng hay trong bấy nhiêu thứ thuốc lá thì thứ thuốc lá nào là vừa ý người nước Nam, là ngon giống cho cái ý vị riêng của người nước Nam! là nên khuyến nhủ người nước Nam phải hút?

Ái hỏi câu ấy thì ta không phải ngập-ngủ mà đáp lại ngay rằng: thích hợp với tánh tình người Nam-việt, với cái cảm giác của người Nam-việt, với cái sở thích của người Nam-việt mà người Nam-việt rất nên dùng, duy có thứ thuốc lá trồng tại đất Nam-việt, ú, ướp, thái, xén, cuốn, gói và bán tại đất Nam-việt mà thôi. Xét trong năm lễ sau này thì ai cũng phải chịu câu đáp ấy là phải: 1° Lễ thứ nhất: thuốc lá ấy trồng và hái tại đất Đông-dương.

Có một lý ai cũng phải công nhận, không ai chối cãi được, là phép Tạo-hóa sanh ra mỗi nước có thổ sản riêng thích hợp với cái ý muốn, cái nết quen của người nước ấy hơn là thổ-sản nước khác ở ngoài mang vào. Cứ xét như thuốc lá trồng ở Kim-xuyên, ở Văn-khê, và ở nhiều nơi khác từ Yên-bái mà cho xuống đến tỉnh Nghệ-an. Công-tỷ thuốc-lá Đông-dương cấp tiền trước cho các thổ-chủ để mà trồng thuốc lá, mọi giống thuốc đều khỏe cây tốt lá, thì ai mà chẳng phải bảo rằng lòng trời đã định trước cho Đông-dương được cái mỗi đại-lợi ấy, mà lại còn cho Đông-dương sanh ra được cái thứ sản vật ấy, do đất nước Nam-việt mà trong giống, gói nhuần mưa mốc nước Nam-việt mà trong thành, tất nhiên là phải vừa ý người Nam-việt, phải thích hợp với cái ý vị của người Nam-việt.

Chớ nên cho thuốc lá này ương giống của ngoại-quốc mà bảo thuốc lá ấy là thuốc-lá ngoại-quốc. Các nhà bác-vật đã xét ra phạm các giống thuốc hút, kể từ thuốc-lá của Annam cho đến các giống thuốc-lá ta vẫn hút xưa nay, giống thuốc nào cũng nguyên do là ương giống của Mỹ-châu đem sang cả, que hương của mọi giống thuốc hút nguyên là ở châu Mỹ, thứ thì mới đem đi ương giống nơi khác, thứ thì lan đi phương khác đã từ đời nào không ai nhớ được, chứ ngoài đất Mỹ, không đâu là có thuốc nguyên-giống.

(Còn nữa)

Các ông điền-chủ Nam-kỳ

Các ông điền-chủ ở Nam-kỳ này, thì lâu nay chuyên cần về một việc làm ruộng; quanh năm chỉ dưng trong nhà, cũng là thuê mà, góp sách việc này việc khác cũng nhờ ba hột lúa, may ra gây dựng nên sự sã lớn lao cũng nhờ trời, dầu có thất mùa hoặc là bán lỗ mà hư gia bại sản cũng cần rằng mà chịu. Và lại chẳng phải lúa gạo là thời, toán cả nước ai nấy cũng chăm về cái vấn đề quan hệ ấy lắm. Cho nên các nhà-báo, các vị chủ-bút nói chi thì nói, luận bần chi thì luận bần, chớ nghe giá lúa cao lên hoặc hạ xuống, trong đó có cái mảnh lá chi quan hệ thì dăng vào báo lập tức mà thông tin cho các ông hay; không khi nào mà nhà-báo bỏ qua cái vấn đề trọng đó bao giờ.

Cũng nhờ có tiếng kêu nài các nhà-báo, cho nên mới có lời nghị Nhà-nước định xuất cảng lúa gạo có chừng lại, bọn Khách-tru không thể mạnh chớ ra ngoài được. Vì vậy, mùa mới rồi chính là mùa thất lắm, đầu cho gạo lên giá hơn mấy năm trước nhiều, mà lúa xút ta nhờ các ông còn trữ lại, cầm chừng cho dân trông xa khỏi sự thiếu ăn.

Trước khi các ông mới nghe tin lúa gạo xuất cảng có định hạn thì chắc là các ông cũng có buồn thông và có tiếc nhà chớ chẳng khác; song cái buồn cái tiếc đó chẳng qua là vì cái tự lợi của các ông đó thôi, chớ như các ông nghĩ đến rằng, dầu thất một chút thì cũng làm nên được một cái nghĩa vụ lớn lao thì bèn nào hơn, bèn nào kém.

Tôi tưởng các ông là người đã chuyên về nghiệp nông, thì các ông phải chú ý mà dò xem nông-vụ trong một năm thế nào, hoặc là xem cái cơ trời hạn hán, nơi được, nơi mất thì phải liệu mà trữ lại một ít để mà phòng khi cơ cần, bằng như các ông thấy mưa đã thất, nghe có tin bão, các ông mới dục lợi mà bán gạo đi, hoặc có khi các ông nghe tin Khách-tru nó đồn huyên, rồi các ông cũng bán đi bán tháo cho hết. Ấy là các ông làm giàu cho chúng nó mà làm khốn khổ cho xứ mình.

Các ông phải biết rằng, từ này về sau, chẳng có năm nào mà lúa hạ một tạ 2\$ 00 cho như mấy năm trước đâu, mà các ông sợ, mùa nào cũng là bán ngót cho xong mùa này. Các ông thường cũng xem nhứt-trình đủ thứ, các ông đã xem thì các ông cũng hiểu sự ngoại quốc ít nhiều; cũng biết Âu-châu mới mần giặc; nước nào nông-vụ khoán phế cũng

nhieu; còn nước Tàu thì mấy tỉnh thiếu ăn, nước Nhật thì bị một trận bão lụt mới rồi, trong nước còn lo bề tiết dụng; nước Nga nước Đức, nước An-đô, nước Cao-ly, nước Bỉ, loạn trong nước chưa yên ổn. Thế thì dân nào mà thế đường binh cách, còn dân nào mà chăm việc ruộng nương; vậy thì thương-thuyền lo rào hết khắp nơi, phải qui lỵ mà mua, phải nấn nỉ mà mua; cái kho lúa Nam-kỳ ta còn chuyện gì mà lo ẽ ảm.

Các ông lại phải biết thế này nữa: cái miệng mấy chủ Khách-tru hay dưng đây bạ lắm, chúng nó phỉnh gọi các ông, các ông chớ tin lắm thế mà mất. Vì chúng nó ý rằng chúng nó cần quyền lúa gạo trong tay, muốn Nhưng cũng lựa theo chỗ mà bán, tỷ thí như tại hạt ở năm mươi tiem của Khách ắc, cũng có đôi ba tiem của Đông-bang ta; về việc mua bán theo đời nay, phần nhiều người mình đã tỉnh giấc; làm sao cũng muốn mua của Đông-bang, nào ai muốn giao tiếp cùng Khách-tru làm chi.

Đường xa xuôi gách trở đó gian; những mua tôn-phí khi thì nhiều, mà giá hàng khi lên khi xuống; trong năm bảy tháng ngoài sao cho khỏi thiếu thêm năm bảy chục; với người Khách cũng vậy.

Khách-tru lành không khi nào trừ giá bao giờ; trừ lần khi năm đồng khi mười đồng, mần năm phải hết số thiếu; còn hàng hóa cứ gọi hoai hoai; không khi nào làm bức. Còn người Đông-bang ta không làm vậy, nghe! sợ! Hễ năm bảy tháng coi dèo thiếu khá khá rồi; coi kỳ nào giờ bạc mua nhiều, chặn trứ hết rồi làm tình không gọi chi nữa hết, thế vậy mà làm sao không ẽ.

Mấy ông nghĩ đó coi: nếu đường xa trong hàng về đặng bán, mà trừ bức ngang đi thì thế nài sự đi lại số phi biết bao nhiêu; rồi làm sao cho có lợi.

Bởi các sự cách bức của mình làm ra, cho nên người mình mới gọi Khách mà mua sỉ là tại vậy. Ấy đó mấy ông nghĩ coi một sự nhỏ nhen mà nó cũng rành hơn ta. Đông-bang ta còn phải thua nó một sự này nữa: là mỗi ngày đều có người đạo coi giá hàng cho lên xuống ra thế nào, rồi thời có giá khi lên khi xuống. Cho nên đã hàng hóa của Khách sỉ về thì mua cũng là độ bán.

Chớ như người Đông-bang ta hay sợ lớn, cứ họ họ người giữ tới ngày; bằng lên giá sự mà không hay; cứ bán y giá cũ.

Tôi đã thấy rõ nên mới dưng bày lời; là vì có một người ở gần bên tôi cũng mua bán nhỏ; thứ rồi mới biết cho hay Khách với mình hai giá khác nhau. Nhiều khi hai anh em tôi một người gọi mua sỉ của Khách một người gọi mua lẻ của người Đông-bang, thì một món hàng mà Khách mua giá 5 \$ 00, còn người Đông-bang ta lại tính 5 \$ 60. Hỏi cho rõ thì hàng sự giá không tính theo, cứ tính y giá cũ. Thứ xét ra cho rõ rằng người bán một cái có lợi mà mình bán một cái còn lỗ vốn.

Vậy cái xin những ông có tư bản nhiều lập tiem buôn bán các buôn khá đề ý coi gương Khách-tru; nếu mình biết xét cho nhau thì ai lại không cứ mình mà tới; sao buôn

trường khắp hết; rồi rồi thì mới hàng của Khách chạy mau hơn của Đông-bang ta về bởi ta; một là: sự hay làm bức, ba là: tánh không chịu nhọc; bốn là không hay dò giá hàng lên xuống; bởi các cơ ấy mà làm cho đường thông lưu eo hẹp; cho nên những người ra lập nghề nhà (buôn nhỏ nhỏ thì hay mua của Khách phần nhiều.

Và chúng muốn sự chi làm ra trước nhỏ sau lớn, tùy theo người có tư bản nhiều ít, dưng trong nghề buôn bán hàng vật; nào ai cho khỏi sự thiếu hụt; mà mua thiếu chút đỉnh thì mới dám bán thiếu ra chút đỉnh; bằng bán tiền mặt không, có bao giờ bán cho chạy đặng. Nhưng cũng lựa theo chỗ mà bán, tỷ thí như tại hạt ở năm mươi tiem của Khách ắc, cũng có đôi ba tiem của Đông-bang ta; về việc mua bán theo đời nay, phần nhiều người mình đã tỉnh giấc; làm sao cũng muốn mua của Đông-bang, nào ai muốn giao tiếp cùng Khách-tru làm chi.

Đường xa xuôi gách trở đó gian; những mua tôn-phí khi thì nhiều, mà giá hàng khi lên khi xuống; trong năm bảy tháng ngoài sao cho khỏi thiếu thêm năm bảy chục; với người Khách cũng vậy.

Khách-tru lành không khi nào trừ giá bao giờ; trừ lần khi năm đồng khi mười đồng, mần năm phải hết số thiếu; còn hàng hóa cứ gọi hoai hoai; không khi nào làm bức. Còn người Đông-bang ta không làm vậy, nghe! sợ! Hễ năm bảy tháng coi dèo thiếu khá khá rồi; coi kỳ nào giờ bạc mua nhiều, chặn trứ hết rồi làm tình không gọi chi nữa hết, thế vậy mà làm sao không ẽ.

Mấy ông nghĩ đó coi: nếu đường xa trong hàng về đặng bán, mà trừ bức ngang đi thì thế nài sự đi lại số phi biết bao nhiêu; rồi làm sao cho có lợi.

Bởi các sự cách bức của mình làm ra, cho nên người mình mới gọi Khách mà mua sỉ là tại vậy. Ấy đó mấy ông nghĩ coi một sự nhỏ nhen mà nó cũng rành hơn ta. Đông-bang ta còn phải thua nó một sự này nữa: là mỗi ngày đều có người đạo coi giá hàng cho lên xuống ra thế nào, rồi thời có giá khi lên khi xuống. Cho nên đã hàng hóa của Khách sỉ về thì mua cũng là độ bán.

Chớ như người Đông-bang ta hay sợ lớn, cứ họ họ người giữ tới ngày; bằng lên giá sự mà không hay; cứ bán y giá cũ.

Tôi đã thấy rõ nên mới dưng bày lời; là vì có một người ở gần bên tôi cũng mua bán nhỏ; thứ rồi mới biết cho hay Khách với mình hai giá khác nhau. Nhiều khi hai anh em tôi một người gọi mua sỉ của Khách một người gọi mua lẻ của người Đông-bang, thì một món hàng mà Khách mua giá 5 \$ 00, còn người Đông-bang ta lại tính 5 \$ 60.

Hỏi cho rõ thì hàng sự giá không tính theo, cứ tính y giá cũ. Thứ xét ra cho rõ rằng người bán một cái có lợi mà mình bán một cái còn lỗ vốn.

Vậy cái xin những ông có tư bản nhiều lập tiem buôn bán các buôn khá đề ý coi gương Khách-tru; nếu mình biết xét cho nhau thì ai lại không cứ mình mà tới; sao buôn

Cách giao-thiệp

BUÔN BÁN SỈ CỦA ĐÔNG-BANG TA VÀ KHÁCH-TRU

Thường xem cách giao-thiệp về việc buôn bán sỉ của Đông-bang ta và của Khách-tru, một sự không khéo qui quái khác về về mỗi bán sỉ là một tiem lớn thông lưu với một tiem nhỏ trong một hạt rải khắp ra các thôn quê. Ngó cho cùng xa xem

Số
bản k
muôn
cho n
it h
có ca
T
GIÁ
Giá l
lớn (b
CH
vitho
Đám
thành
đầu m
và tro
tau tu
Ngh
bi liên
sáng c
thầy c
Chư đ
Canto
T
Ông
đem m
chưng
Sân
đĩa h
không
không
Và n
tìm k
Diên h
Ly-t
khóa
có k
sầu ch
khâu
lót đ
thầy g
Thi-k
song k
có m
khóa
S 7
Phan
ở tên
môt t
đi đ
S 7
Cholon
Tiêu
đáp
môt c
thư.
Anh
nên q
Trần
khác
rút c
và q
váy l
nữa.

không lành. Mụ đem ca vè, lột da mỗ trứng chắt ra làm mấy khúc, với một cật trứng vàng lươm, trông ngon lành lắm, thì lấy một miếng nứa ăn, thấy vô sự, còn dư nhiều, liền đi bán cho tên thợ kia.

Nhà tên thợ, cũng biết là có cơm, nhưng ỷ thị thường, và thấy thịt béo để thêm nên mới mua lười.

Lấy mấy khúc thịt đem ướp muối để phơi, còn bộ trứng thì nấu canh chua, múc một bát đem cho nhà hàng xóm, còn bao nhiêu để lại nhà ăn.

Mâm cơm bưng ra, nào chồng, nào vợ và ba đứa con, ngồi quanh tròn lại - chan chan, húp húp, khen béo, khen ngon, chưa ăn hết một chén cơm, đã thấy một thùng con quay nhào ra chắt, bằm tím cả mình.

Mụ mẹ giận quá và trong mình, nghe đã trông độc rồi, cho nên mới vừa cất tiếng lên kêu « chệt rồi! tại vì ăn cá nóc... » thì cũng ngã lăn xuống đất. Anh chồng thấy vậy, vụt chạy ra sân, hét to lên rằng: « Đẻ tao đi bắt cho được con mồi bần cá nóc... »

Nói chưa dứt lời liền giục mình một cái « thích » nằm ngửa ra ngoài sân. Xóm làng đó lời cứu thì đã thấy trong mà m con bần người nằm chết, một người nằm ngoài nữa là nằm, còn một đứa nhỏ nằm trong nhà, đương sôi bọt mấp, và một anh thợ đan phên cũng trợn độc con mồi bắt dính, mà con hai mạng này sau khỏi chết.

Lại còn đứa nhỏ đưa con nhỏ đi khỏi, không đủ tiệt nên được sống sót.

Bên nhà hàng xóm, ba người đờn đã bắt canh của nhà ấy đem cho, cũng nắm thừ một người và một chó, bị say ngất, chày chĩa đã hoảng hồn, may lạnh được.

Việc này làng tổng đã trình quan rồi, quan có đến khám, đã cho phép chôn mang chôn, và bắt người bần cá nóc, đem xét, con mấy người không chết cũng cho vô nhà thương uống thuốc xô độc.

Chó đại

Anh thợ kéo kĩa ở xóm Cây-quần, đường đến con một con chó đại to lắm, chạy xộc vô nhà, chồm đứng lên, nhè vai anh ta mà cắn.

Con chó nằm sao mà đờn thế, cũng đập bao nhiêu, nó càng cắn bấy nhiêu, năm bảy người xúm lại, đánh cho kĩa chết mới chịu thôi.

Lập tức kiếng cá người cả chó xuống nhà-thương, quan thấy đã chó cắn ra số Thú-y ở Huế, để khám nghiệm và điều trị, mà chưa rõ ra làm sao.

Quang-bình

Xe điện đê người

Bữa 8 mai khi 11 giờ trưa, một cái xe điện chạy từ Vinh về Đông-hà, qua làng Mỹ-hòa, phủ Quảng-trạch, qua đèo Đàng đê của một ông Tây buôn, thả ăn bên đường. Vì có sao không rõ, kĩa xe chạy kuồi, thấy đê chết một con đê và người chôn đê bị thương nặng lắm, chưa biết có khỏi chết hay không.

Trâu đánh người ta

Một người kĩa ở làng Thủ-ngôn, phủ Quảng-trạch, có nuôi một con trâu đã làm năm.

Nhơn nay gia-thế càng ngày càng suy, không biết bán cái gì mà tiêu cho đỡ túng, vợ chồng bàn cùng nhau ý hợp, sang bữa sau anh chàng giết trâu đi xuống chợ phiên bán.

Đi đến nửa đường, sía (trát) chưa, voi xuống ruộng, anh chàng nắm mỗi giầy giữ một cái mảnh, trâu nổi giận, và y (hất đầu) anh ta về phía ruộng, rồi lấy sừng húc luôn, trong mình bị thương thật nặng, người đi đường thấy vậy, chạy xuống cứu, cũng bị trâu ấy vậy mà bị thương.

May có một người Tây ở gần, nghe tiếng người la, xách súng chạy ra, thấy cơ sự như thế, bắn con trâu một phát chết ngay.

Hà-lĩnh

Mới chuyện củ vong

Một người thợ ở nhà-quê, lên tìm việc nơi thành phố.

Bữa no, đương ngồi quán ăn cơm. Thấy vợ giết một đĩa con lợn, hai người nói chỉ không rõ, anh chàng xách chiếc guốc đánh trên đầu người vợ, máu chảy đầm đìa, ngã lăn xuống đất, chủ quán thấy thất kinh, kêu xe chở tới nhà thương mua, ỷ nhứt định không chịu đi, bỗng lên xe nhào lan trở xuống sau đến người chông khuyển đi, mới chịu đi. Bữa nay đi lãnh-sấp đi kiện chồng.

Số là anh chàng có tư tình với một cô, nói lào rằng chưa vợ, Bữa ấy vợ con lên

thăm, đã dùng cách phủ úy với vợ, đi tránh chỗ khác, kéo mà tình nhơn hay. Người vợ hiểu ý, nhứt định ở đó, lại còn tiếng một tiếng hai vì máu ghen đã nổi, nên phang tên giết đánh chẳng may lộ óc.

Quang-nam

Mọi dân người ta

Lâu nay người ta đồn rằng bọn Mọi vẫn xuống quê nhiều dân An-nam-la ở các nguồn trên, thì nay có tin đích thiệt là tin đồn ấy sai lầm cả. Chỉ có chút chuyện trả thù sau này mà thôi.

Vốn là có một tên lái buôn An-nam hay lên buôn hàng đổi chác với quán Mọi A-yang thuộc về đặng An-điền. Tên ấy là tên Đắc, quán làng Phúc-hòa, tổng Đại-an, huyện Đại-lộ lên xuống trên nơi từ năm 1905 đến giờ. Đắc có mua chịu của một tên Mọi Nhiu một cái giầy lưng và một cái mền, đồ mồi dệt. Nó hen sau sẽ đem hàng đó hay là vải lên đổi trả cho. Năm bảy năm, đã nhiều phen mọi Nhiu xuống đổi, tên Đắc cứ than van rằng nghèo cực, hen hoài. Nhiu cứ về không. Mà cái mền và cái giầy lưng ấy không phải của Nhiu, đồ của bọn mọi làng A-vô gọi nó bán đàng. Mọi A-vô đó luôn, sau phải Nhiu phải bồi 1 cái đồng la, 1 cái chày với một cái mền. Li bừa vợ mọi Nhiu chết. Nhiu tức lắm, đồ tôi vì Đắc làm vợ nó chết đó nó quyết đem lái buôn An-nam nào lên nó cũng giết hết.

Làng xóm nó xúm càn: có một tên mọi Nhiu tưởng mọi Nhiu buồn vì mất đời hạn nên đem vợ mình cho Đắc cho Nhiu. Năm ngòi la 1918 mụ mới ấy và một đứa con đều chết trong một ngày. Nhiu phen này quyết tình làm đẽ. Có hai tên mọi là Nhé với Đem nói biết mặt tên Đắc, tình nguyện đi làm thích khách. Hai đứa giết nhau xuống mà thấy một người đờn ông An-nam đi trên đường mọi Đem tưởng là Đắc đó nó bèn phóng dao trúng nhâm bả vai người kia. Tên này đau quá xây mặt lại thì hai đứa mọi nhìn biết là lầm, cầm dao chạy thảng.

Nay quan trên đã bắt tên Đắc để làm án vì nó dõn tra gian lận nên mới sanh ra sự này Hai tên Nhé và Đem đều bị ở tù 10 ngày rồi bị phạt 1 cái đồng la. Quan sẽ cho bán đồng la lấy tiền trả cho mọi Nhiu bồi thường cái của mà tên Đắc đã cướp của nó. Tên bị thương đó nay đã lành mạnh song vì nó lên xuống mua bán với mọi mà không xin giấy-phong hành nên không được đồng tiền bồi gì cả.

Chết đằm

Bữa mồng sáu tháng tư, một người đờn ông, ước 25 tuổi, tên họ, làng nào cũng không biết, xuống tắm khe, sẩy chon uống nước đầy bụng, khi vọt lên đã quá, không thể cử được.

Làng xã tại Trưng-an, phủ Tam-kỳ, có bảo quan, có khám quá là rùi mà chết, chờ không phải lại ai mưu sát, nên sự lang ý chơn cấu tử lệ, viết thể biếu chi.

Chết đường

Ngày mồng bảy tháng tư, một người đàn ông tuổi ước 40 người, đặng bệnh chỉ không biết đi ngang qua địa-phần làng Phú-trạch, huyện Quốc-sơn, nằm giữa đường cái quan mà chết.

Lang ý đi báo quan số-tại tới khám, không thương tích chi, sức làng số-tại chôn, và thông tư các xã trong huyện đặng thăm nhơn biết tới mà nhin.

Oan trái chi đây

Tuần trước một người đàn bà ở làng Hòa-quê, phủ Thăng-binh, tên Trần-thị-Đầu, mới 22 tuổi đầu, vợ tên Trần-Lương, không biết duyên cớ về đâu, tự lấy sợi giây vô buồng thất cô mà chết.

Chuyện này nghe đầu thân nhơn người tự tử ấy đã viển lè tiền căn hậu kiếp, oan trái chi đây?

Tri bệnh rét

Quan thầy thuốc y theo lời quan tỉnh thường thuyết phải người « anh-phiệt-mê » lên tạm trú ở tỉnh, để phát ki-ninh và thật thuốc cho những người đau bệnh rét.

Nghe dân thành hiệu được nhiều bệnh lành.

Về chi quan tỉnh có lòng nhơn hậu, chiếu cố đến dân mà thường nghĩ với quan Công-sứ và ông quan ba thuộc thuốc phải thêm một hai người anh-phiệt-mê nữa đi khắp các xã thông-hiểu người nào đau bệnh thường hàn cho uống ki-ninh và tiêm thuốc, chắc hẳn cứu được nhiều nhơn mạng.

Tự-do diên đàn

(Tribune libre)

Cái lay của người An-nam

Nước Nam ta có tục lay. Lay để tỏ lòng tôn-kính, song có hai dạng: một là lay người sống, hai là lay người chết.

Tục ta trong tổ-tiên và người đã qua đời. Muốn tỏ cái tình « trong » ấy ra thì người ta tỏ bằng cái gì? Muốn lay lễ-vật mà to, thì lễ-vật càng lên rồi triệi xuống; muốn lay-lời khấn vái mà tỏ, thì mấy câu làm-dâm trong miệng, chẳng ai biết cho mình. Cho nên bây ra cách lay, chấp tay, cúi đầu, vấp xuống, dâng dĩa, làm ra bộ hành-hai cái thân-thể mình để tỏ lòng yêu-kính với người khuất mặt.

Vậy thì, lay người chết là bởi cái lòng thành của người ta. Thường có khi cha lay con, thầy lay trò, người trên-trước mà lay kẻ vai dưới, là do cái lòng thành bộc lộ minh phật như thế, chẳng nề khuất cái xác thì của mình để đổi với người đã thuộc về lãnh-thiên-liêng. Vậy thì sự lay đó chung có một ý?

Ta hãy nói về lay người sống. Lay người sống có nhiều lễ: tới lay vua, con lay cha mẹ, dân lay quan, trò lay thầy, ấy là cái lý bất lay (xin buộc phải lay). Người có nợ lay chủ người chủ nợ, người thua kiện lay thủ người được kiện, người nghèo lay người giàu, tên dân-cùng lay cái lính-lê, ấy là cái lễ bất lay. Lay vì thế thì là cái lay tiêu, lay mà trong lòng không tôn không kính, chừng tới làm chi; còn lay vì lý cũng chưa chắc là có lòng tôn-kính cả. Như lay vua, lay cha mẹ, thì ai cũng bằng lòng mà lay; đến như dân lay quan, quan nhờ lay quan lớn, vợ nhờ lay vợ lớn, thì phần nhiều cực chẳng đã mà phải lay. Vậy thì cái lay đó chẳng phải bởi lòng thành-thiệt, mà cái lay cũng gần gần như cái lay liệ.

Lay mà bằng lòng thì cái lay mới quý, lay tiêu thì chỉ lay chông qui. Song ta nay chẳng luận bằng lòng hay không, qui hay không, chỉ nói một câu rằng người sống mà lay người sống là trái với « nhơn đạo » (human).

Đã biết rằng người ta chết-lỡ nhau trong một xã-hội, phải có trên dưới lớn nhỏ mới được; không thì mầy bằng tao, ao bằng người, coi chẳng hay chi. Song trên dưới lớn nhỏ chỉ tỏ ra trong cách ăn ở, kẻ kêu người đợ, kẻ kêu người đứng, cũng đã đủ rồi. Lay thì khi qu.

Bởi vì người nào cũng là người, lớn nhỏ trên dưới, là khác nhau cái danh-phần, còn xác thịt thì ai cũng như ai. Mà một người ngồi trên một người lay dưới, ngó khó coi quá. Người lay đó đã đành thân như con trùn con dế, chẳng còn phải là người nữa; còn người chịu lay đó bắt mọi người đồng loại với mình làm như con trùn con dế, thì mình còn ra gì?

Người mình thấy nay thấy quan đi, chẳng lấy thế làm lạ. Chờ người Tây cho là la làm. Có người Langsa ở bên Tây mới qua Đông-dương lần thứ nhất, thấy xe kéo của ta, người nói rằng làm như thế là « vô nhơn đạo » (inhuman), dạy-đạo thấp người nhơn trùn của ta. Huống gì thấy đến cái lay của ta thì con mắt người trông vào sao đáng!

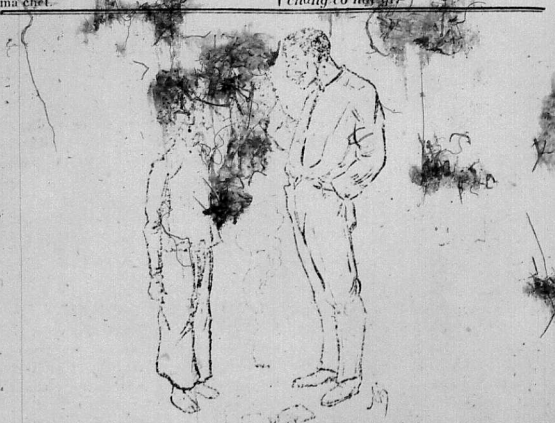
Vậy thì sự lay người sống, là một sự không nhơn mình, không hiệp với cái cách văn-minh đời nay. Cho nên năm 1906, Đức Giám-quốc Langsa đã ra mệnh lệnh cấm lay trong nước An-nam này. Việc cấm lay đó là nước cho người mình cho là thời hèn-mé, nơi thế phải cấm sự Langsa; nhưng nhơn dân Việt ta quý hóa cái không biết.

Cái hương-lên chấp lay ấy của Pháp-mười năm, ai lại chẳng biết. Thế mà từ bấy đến nay, hơn mười năm trôi, người An-nam chấp vẫn còn lay như cũ. Nhặt là ở Trưng-kỳ, người ta còn thấy lay nhiều lắm.

Ồ! lay! Nhà-nước đã cấm lay mà còn lay, có phải là trái phép không? Cho mình như bản nước Pháp lâu, đại rầy lâu, cái đó tình thường vẫn có; còn trái phép mà làm một chuyện cực-khó, hành thân loại thế như con trùn con dế, ấy phải là tình thường hay sao? Cũng không lẽ người An-nam là một giống người cực nhơn cúi đầu xuống mà không muốn ngóc!

CHƯƠNG-DÀN

(Tiếp tục)



— Thăng khốn! Ai biếu mầy đi mua thuốc gì mà lạc lẻo như rơm mọt vậy, tại mầy đại thì phải hút lấy cho hết. Bấy giờ dặt mầy phải chạy mau, mua cho tao một gói BASTOS, tao ra hủy thử thuốc đó thôi. — Dạ, thưa vâng!

Làm dân phải biết

Dân phải đi lính

Nước là nước chung của mọi người trong một nước, không phải của riêng một người nào, một nhà nào. Muốn giữ nước cho được yên-à, khỏi bị giặc giã, khỏi bị nước khác đến lấn cướp, thì phải nhờ có quân-liên. Di lính thì phải ăn nắng năm sương, xông tên lựu đạn, chịu khổ-nhọc và hiem-ngheo. Mà đã gọi là nước chung, thì người nào là người ở nhà được thong-thả, còn người nào là người ra mà chịu sự khổ-nhọc hiem-ngheo ấy? Cho nên ai nấy đều phải đi lính.

Các nước văn-minh bên Tây, như nước Langsa, người trong nước phải có đi lính cả, coi như trận giặc mới rồi đây, quan Toàn-quyền Sarrau cũng có đi lính, ngài làm chức quan-một, thì đủ biết.

Phép bắt lính của nước Annam ta trước, cứ nhà nào có ba anh em thì bắt một người đi lính. Như vậy thì kẻ sướng người cực, thật không công bằng. Và lại nhà-nước đòi người lính cũng không ra chi, lúc không có giặc thì cất đi hầu các quan, làm những việc hèn-hạ, như là không vâng, buag trái, xách điếu, giữ quần áo v. v; lúc có giặc thì phải đảm đảm chịu chết. Bởi vậy, dân mình trước trước lấy sự đi lính làm cực khổ, thường có người chết chour chết tay để cho khỏi đi lính.

Bây giờ Nhà-nước Langsa đã đổi phép bắt lính có của ta, và đại lính cũng từ thế hơn trước. Ở Nam-kỳ thì dùng cách rút thăm; ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ thì lựa hoặc mở, ai bằng lòng mới điếu vào. Lúc đã điếu vào rồi, có cấp lương và áo quần, và lại tập luyện kĩ càng lắm. Khi không việc thì dùng để canh gác các đồn cùng các công-sự, khi có việc thì ra nơi hàng trận; ai ở lâu, có công-trạng lớn về lại được cấp huân-biểu.

Nhà-nước đại lính từ thế như vậy là vì người lính liên thân ra mà giữ nước, làm việc nghĩa-vụ rất qui-trọng. Cố dẫu từ thế thì ai nấy mới há lòng mà làm cái nghĩa-vụ của mình.

Sau này, có một ngày, Nhà-nước Langsa sẽ sửa đổi lại cách chính-trị xứ Đông-dương ta, làm theo lối các nước văn-minh, mọi người sẽ phải đi lính cả. Lúc bấy giờ chúng ta nên nhìn biết sự đi lính là một cái nghĩa-vụ của mọi người, không ai trốn khỏi được; mà vô bụng ra đi, để giữ quê-hương của ta.

Cung-oản ngâm khúc

GIẢI NGHĨA

(Tiếp theo)

III

Gầm nhơn-sự cơ chi ra thế?
Sợi xích-thằng chi để vướng chơn.
Nước đương muốn rưới người lẩn
Lửa đuyền.

Kìa thế-cuộc như in đặc mộng,
Mây huyền-vi mờ đống khôn lường.
Về chi ăn uống sự thường,
Cũng cọng tiền-dịnh khả thương, là.....

Làm cho người thiên ma bách chiến,
Hôm thì còn, bưng chết đời nao.
Thảo nào khi mới chôn nhau,
Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra.

Khắc vì nỗi thiết-tha sự thế.
Ai bày trò bãi bể mương đàu?
Tràng ràng đến thúơ bạc đầu.
Tiếng sanh kinh cụ làm hao mấy lần?

Cuộc thành bại hầu chạ mái tóc,
Lớp cùng thông nhuyết bổng gan,
Bệnh trần đời-doan làm can,
Liều cơ dốt ruột, đao hàn cắt da.
Gót danh-lợi bùn pha sắc xám.
Mặt phong trần nằng nhuộm máu nâu.

Ngài than phũ thế mà đau,
Bớt hơn biến khổ, bèo dâu bên mé.

Muồi tục vì lưới tế lẩn-khò,
Đường thế-dò gót giò khy-khu,
Sóng còn của biển nhấp-nhò,
Chiếc thuyền bão-ảnh lơ-xỏ gắp-gheñ.

Giải chữ khó

Xích-thằng = Xích thằng hệ lúc: dây đỏ buộc chơn, vì với vợ chồng gặp nhau.

Nước đương = Đạo Phật lấy canh dường-liền những nước mà lấy về.
Huyền vi = màu nhiệm.
Ai uống = Có chữ: nhưt âm nhứt trái, giải do tiền diện, Nghĩa là một ăn một uống, đều có số tiền-diện.

Thiên ma bách chiến = Ngán lâu mai, trảm lẩn bề; nói trời hành người ta cho cực-khò.

Thảo nào = hiên chi.
Chôn nhau = Lúc người ta mới đẻ ra, đem cạo nhau chôn đi.

Bãi bể mương đàu = Bởi chữ tang điền (thường hải mã). Nói cuộc đời đời đời.
Phũ thế = Đời người ta sống, như vật gì trôi nổi.

Đài Phùng-kim-Huê làm điều tàng nhơn sự, chớ không để là tàng mước kè.

Khi lửa cháy-phong việc của chữ nhơn-mã, Nam-Xương làm là lo lớn hàng rằng: «Xia há; càng mà cứu-thuế, sự-sắt ra, kéo vàng bạc châu báu trong tay hết»; Nam-Xương la vậy, mà lúc lửa đang cháy ai dám chạy vào. Nam-Xương làm một trung, nói: «Tha tôi liền tha».

Đet rồi nhảy đá vào, rồi thò tay vào phía đằng sau, om gói giấy bạc, và cũng ngược mà lẩn thoát. Ai này thấy Nam-Xương nhảy vào thấy đều chất lưới, lật đầu, chừa dây phút nhà cháy sắp xuống, thì ai cũng tưởng Nam-Xương đã chết.

Lời của Nam-Xương vu oan cho Phùng-kim-Huê hãy còn liên trong trí mọi người, cho đến có bót cũng lẩn, sai lĩnh đi bắt.

Nói về Phùng-kim-Huê, khi Nam-Xương lẩn xe đi rồi, nặng cũng kêu xe trở về, song rồi, canh khuya, lại gặp lửa không còn một chi xe nào khác. Đợi lâu, không có, từng sử Phùng-kim-Huê phải vat con lên voi, bước lên đàng bộ. Đi vậy đàng nửa đường, chợt thấy ngọn lửa cất lên cao, phía trong nhà này. Phùng-kim-Huê thất kinh, biết Nam-Xương mưu hại mình, trốn sủu không khỏi tội; nặng cang xét, nghĩ sợ, nên chẳng dám về, bỗng con, chẳng phèn người tham vào bán thuốc, liền voi lòng người chốn cứu tuyền, cực khuyi khôn phiên tất da. Hay đầu nói trời còn đay đay, ai ăn chưa cho quá khỏi vãnh, khiến có người mong kết ty tình, theo chàng bước chỉ mảnh chấp uoi.

Bê khổ, bển mê = Bởi chữ khổ-hải mê lẩn mà ra.

Khí-khu = Gặp-gheñ
Đào ảnh = Bao là bọt nước, ảnh là bóng. Vì với người sống chẳng được lâu, như bọt, như bóng, mới thấy đó đã mất.

Giải nghĩa xuôi

Ta có cái lòng tự cao như vậy, mà lại nghĩ đến người sinh ở đời, gấm chàng ra chi, cho nên chẳng muốn lấy chớng.

Từ chữ «kìa thế cuộc» sắp xuống kẻ sự đau đớn cực khổ của người ta ở đời, không giải cũng rõ nghĩa.

LỜI BAO

Hút thuốc lá nước nhà

Ta nên hút toàn xi-gà thuốc lá của Đông-lương Yên-diệp công-ly, bởi vì:

1 là thuốc của người bản-quốc trồng;

2 là thuốc lá phơi, ủ, bảo, thái, quàn lại sơ thuốc lá Hanoi, dùng đến hơn 400 người bản-quốc làm;

3 là thuốc lá người Annam ta buôn của công-ty mà bán, làm cách sanh lý; Người Annam từ nay chỉ nên hút thuốc lá ấy, không nên dùng thuốc ngoại-quốc mà làm giàu cho xứ Algérie, xứ Manila, xứ Luxembourg và các nước khác.

Ghi chép tiếng Annam

(tiếp theo)

Bây giờ, bao giờ, bấy giờ

Nhà làm văn, nhưt là mấy nhà trong Trung-Nam-kỳ thường dùng làm ba chữ này. Tôi xin giải tách-bạch từ chữ ra đây và lấy câu trong sách ra làm chứng.

Chữ *bây giờ* chỉ về «hiện-tại» (Present), trong lúc người ta nói đó. Như câu:

Bây giờ đất thấp trời cao, Ân làm sao? nói làm sao? *bây giờ*.

Đẹp *bây giờ* mới thấy đây, Mà lòng đã chắc những ngày một hai.

Chữ *bây giờ* câu trên là chỉ lúc Tây-Kiều đưa bóng đèn là thứ than.

Chữ *bây giờ* câu dưới là chỉ lúc Tây-Kiều ngồi nói chuyện với Từ-Hải. Ấy là chỉ về hiện-tại.

Chữ *bao giờ* chỉ về «trương lai» (futur), mà trong câu nói còn có ý *chưa chắc*, như câu:

Bao giờ mới vãn tinh-binh. Tiếng loang dấy dấy, bóng sinh rợp đàng. Hoa bạc giờ có gặp người. Vì tôi, cạy hỏi một lời chung-thần.

Lúc Từ-Hải, Tây-Kiều nói đó thì chưa có đời vãn tinh-binh. Giặc chưa chưa gặp Tam-hạp; mà cũng chưa chắc có, chưa chắc gặp, chớ nên dùng chữ *bao giờ*. Ấy là chỉ về *trương lai* mà có ý *chưa chắc*.

Chữ *bấy giờ* chỉ về «qua khứ» (Passé); hay là chỉ về «trương lai» (futur) mà trong câu nói có ý đã chắc rồi. Như câu:

Thức-sinh trông mặt *bấy giờ*. Mồ-hôi chẳng đã như xưa một đăm. *Câu đó là lời của người làm sách chỉ với đến lúc Thức-sinh vào ra-mắt Tây-Kiều: thì chữ bấy giờ đó là chữ về quá khứ.*

Như câu: *Làm cho rồ mặt phi-thương, Bấy giờ* ta sẽ rước nước nghi-già.

Trong câu đó có ý nói; đến cái ngày mà ta được về vãng thì ngày ấy ta sẽ rước nước. Vậy thì chữ *bấy giờ* đó là chỉ về *trương lai* mà có ý đã chắc.

Chữ *bấy giờ* chỉ về *trương lai* thường đi theo chữ *bao giờ*. Như câu mới dẫn đó thì là đi theo câu *Bao giờ* mới vãn tinh-binh v. v.

Còn chữ *bấy giờ* chỉ về quá-khứ thì không, chỉ đi có một mình.

Chữ *bao giờ* lại có một nghĩa khác, không giống với thuật đã nói ở trên. Như câu:

Trương *bấy giờ* là bao giờ?
Rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao-
Chữ *bao giờ* đó cũng như nói: lúc nào? khi nào? chớ không có ý chỉ về *trương-lai*.

Mia-mai

Chữ *mia-mai* có hai nghĩa: Đàng-trong Đàng-ngòai đàng khác nhau. Đàng-trong nói *mia-mai* nghĩa là hễ giống nhau, tựa-tựa nhau, thì thành một «trợ động từ» (adverbe). Còn Đàng-ngòai nói *mia-mai* nghĩa là ché-bại, đem chuyện xấu của người ra mà nói-phò giữa đám đông, thì thành ra một «động-từ» (verbe).

Con gái đay thơ chùng chàng đi, không qua chon lae lối vườn đào, tình để dai hết sự yêu cầu, gọi luôn chẳng chùng đầu trở oán. Quyết lòng hai cho con khôn nan, (trương bao nhiêu thì oán bấy nhiêu. Nhà-máy kia lên, những chi thiếu, quyết để lời cho nhơn con chon. Cha ôi chàng đầu to phướn bông chiếu, li hoa ấy trớ biếu-phải yêu, bỏ náo con chàng chớ mắc gang, chớ chấp phải lo quanh thân quá.

«Tiên mẫu từ li của con chưa dứt, xin cha, mẹ hãy quên đứ đứ đường xuôi.

«Phùng-kim-Huê nghe, liền bắt tay đi, cho đệt tình như quả khúc mà đi tiếp.

Thần con không biết sống là vui, đứ mà có thiết rồi nào tiếc. Miên trớ đàng là khôn có biết, mẹ ở trong ly tiếu mà nàu. Oy của cha chon kiếp con mang, thần trớ ngựa chon toan trớ đàng!

Vừa dứt giọng, Phùng-kim-Huê sấn, thị sự con trong, người ở (tổng quản), bắt thôi thỏg, lập lập.

Còn nữa

No (81) FRUILLON DU MAI 26 1919.

ROMAN

OẢN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(Ngòi-Sử)

HỒI THỨ BA (tiếp theo)

Khi ấy gần nửa đêm, đồng hồ chỉ mười một giờ ba khắc. Nam-Xương lên vào phòng việc của chủ là nơi để tù-sắt, mở ra lấy hết vàng bạc, châu báu, đựng trong đom khóa ti lai, rồi lấy một chiếc áo sơ mi vắt đưa đàng phía sau nhà-máy mà quàng ra đùm con. Đùm đó xong, Nam-Xương đi riết về chỗ mình ở, lấy những búi để sắp đặt sáng sủa, rồi lửa thiếu nhà-máy.

Khi lửa mới vừa tắt ngọn lên, chưa ai hay, Nam-Xương trốn ra cửa đàng có tri hô, xông gáp xe ngựa, ngồi với đũa con trai, lái mới nên năm, tên là A-Nôi, vừa về tới. Nam-Xương奔 rồi dao, đùm ông chủ mới mới ngang hông, nhào lang xuống đất. Nam-Xương quàng đó, chạy trở lẩn về, thì thiên là số trời cứu. Kể từ đây, Nam-Xương đi quyết cho Phùng-kim-Huê với tình nhân, vì hơn riêng, giết ông chủ và thiếu nhà-máy, rồi kẻ nhau đi mất. Lúc ấy có-bột chạy ra nhà gác cửa, kiếm chằng thấy Phùng-kim-Huê, mà tìm kiếm trong ngoài cũng không gặp. Cái sự nghi của mọi người lần lần ra quyết, ngó

Truyện Kiều có câu:
Lo-thơ từ lầu buông mảnh, con
anh học nói trên cảnh mĩ-mai.
Chữ mĩ-mai đó, dường theo nghĩa
Đàng trong, là một «trở-đồng từ»
phụ nghĩa cho đồng từ học nói.

Cảnh
Cảnh nghĩa là bên, bên kia, như:
cảnh nhà, là bên nhà; nhà bên cảnh,
là nhà gần bên kia. Trong truyện
Kiều có chữ cảnh lòng, nghĩa là bên
lòng.

Các phía đầu-càng của một vật gì
cũng gọi là cảnh. Như cảnh giường
là bốn phía lề giường, cảnh phản,
là bốn phía lề phản. Bởi đó nên có
những tiếng này: Nói cảnh nói khỏe,
nghĩa là nói xấu một người nào, mà
không dám nói chính người ấy, chỉ
nói xa xa gần gần mà thôi. Nói có
cảnh có khía, nghĩa là lời nói không
được hoà-nhã, như vật gì có cạnh
có khía.

CHƯƠNG-DÂN

(Còn nữa)

Khởi hải

(Contes pour rire)

Học lợi

Anh thấy thuốc kia, ra nghề đã lâu, song
chưa hề gặp bệnh nào trong, chỉ gặp
những bệnh dễ, nên trị đầu mạnh đó. Có
hàng đóo.

Bữa nọ nhà ở cách sông có người bệnh,
mới đem thuyền lái rước anh ta; qua
tới nơi, trâu nước xông, anh ta mới vào
chấn mạch. Xem kỹ rồi đầu thang, rồi
bình nóng vào không chịu.

Chờ phải không chịu mà trở chút đình
cũng không sao, ngặt nói không chịu
thuốc mà cũng không chịu sống! Chết!
Chết nhà đóa, bất anh thấy trời để ngồi
dưới nhà dưới, dựa mé rạch, dặng có đi
báo tống làng, chẳng đi tới lại sủa đây,
anh thấy lợi sống đi mà.

Khuya lại thưa lác về mới tới nhà,
quán áo ước loi-quoi lồi-ngọt. Thấy con
đang học mạch, thấy bên cửa thì rằng:
« Này con, cái nghề «thuốc này chúng phải
học thông mạch lại mà đủ, còn phải học
lợi cho giỏi mới dặng cho.»

Hỏi cơ, thấy tiếp rằng: « Nếu cha
chẳng biết lợi, thì chết cha rồi, có đâu
con về đi dặng nữa!»

Thầy giới ít ma

Vua Diêm-vương đau sai quí sứ lên
đương-gian tìm thầy thuốc. Đến coi nhà
thầy nào ít ma, thì vào mà trước thầy ấy,
Quý-sứ vưng, lên rào cùng thầy nhà thầy
nào ma cũng tự dặng dây trước cửa,
duy có một kẻ, ít ma, thầy có một con
mà thôi.

Chắc là thầy thuốc hay, quí-sứ vào rước
xuông. Diêm-vương hỏi:
« Thầy dặng kế đã bao lâu? » Bẩm:
« Tôi mới dặng kế bữa hôm qua mà
thôi.»

Diêm-vương nghe nói lác đầu mà rằng:
« May mới dặng kế hôm qua mà đã
giết hết một mạng rồi; nếu dặng được
một năm, thì kể trên ba trăm sáu chục!»

THAI

(Depinlles)

Liệt-vị con rãnh muốn đáp Thai cho tiện
khẩn, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có
số thứ tự và hàng nội trong mười tám ngày
thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần ganh
bên chéo, cho biết Thai số mấy và chẳng
sén để quá 15 ngày. Vì nào đáp trúng, sẽ
thấy tên họ mình dặng báo.

THAI SỐ 13

Trên ruộng bờ màu giàng-giàng,
Dưới sông nước chảy đôi trắng cấp, kìa.
Một chữ nhỏ

Chăm cầu thai số 9
Y minh gỡ rối nên xong,
Tìm nơi mà phần lãnh vòng thuyền môn.
Tên một vật dùng
Nó là cái lược

Đáp-trúng:

MM. Pierre Sôl Saigon Wilfrid Thê, Bàikau
Soctrang Khai-phủ-Ng, Chanhôc Trãn-
đại-Chi, Vinh-lôi Gocong.
André Diên-Chơ-đi: Dương-công
Chuông Đức-Hoà Chơ-lôn-Bài-quang
Điêm-Mi-hập-Travinh-Ng-thanh-Khiêm
Xã-trưởng, An-Tĩnh Trông-bàng; Ma-
dame Lêng, Nũ-Giáo, trường Tân-
qui Đông-Sađec; MM. Ng-v-Thu Đa-
phước Nocky Centre, Mai-hữu-Phước
Đa-phước Minh-Đạt Centre.

SÔNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longéité grâce à une liqueur)



Hiện bầy giờ bên nước Hút-ky
có một vị điền-chủ đã ngoài 95
tuổi mà sức lực còn sức lực mạnh mẽ
như người 40 tuổi, đi dặng chơi
hỏi, ăn nói sôi sảng, có ngày đi
ngoài trời ngoài đồng coi tới-từ
làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm
đang, hỏi thì cho biết tài đầu ông nay dặng
bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?
Ông trả lời rằng: Có chỉ là do mà thôi,
cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly
nhỏ rượu Quina Gentiane hiệu Mazet là
một thứ rượu trường sanh bổ lão.

Người khách nghe nói cũng có lòng mê
piéc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ
đi mua cho dặng thứ rượu Quina Gentiane
mà dặng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có
đến tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu
ấy đem về mà uống bổ quanh nhà.

Có bán trong các tiệm hàng xén
(épiceries).

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIẾT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẮC DANH CÔNG-TY TƯ, BẮC 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-ly: ông André Berthelot
— Chánh Tổng-ly: ông A. J. Perronette

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare
Chánh hãng ngân hàng tại Pékín (Bắc-kinh)
tại Trung-quốc

ở NANG NGUYÊN TÀI Shanghai, Tiên-Tsin
Hongkong và Saigon.

Có đặt Thông-quán (Correspondants) khắp
toàn cầu, nơi các xứ phiên-thành.

Chủ hãng: TÀI PHÁP-quốc — Société Générale
pour développer le Commerce et
l'Industrie en France (Thương-mại-kĩ-nghệ
ban bố đại công-ty).

Tại Luân-Đôn: ANG-LE — Bank London
County et Westminster Bank

Tại Niêu-yôc: New York Hút-Ky —
MM. Redmond et Co.

Hãng ngân hàng Saigon

8, quai de Belgique và 2, quai de France

Tính toán các thứ sổ sách nhà hàng

Tính tiền (dù thiếu) bằng phiếu cho vay
bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 2%

Tính tiền (dù thiếu) bằng tiền vàng
(francs) có thể thoả lại bằng phiếu vay bằng
cần trừ bằng các thứ tiền tại Pháp quốc,
lời hai ly rưỡi (2 1/2%)

Tính tiền gửi vào Caisse d'Epargne
(Kho Tiết-kiểm) hoặc bằng tiền quan (francs)
hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức
xin đến hỏi thêm.

Gửi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền
quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng
(piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến
thương nghị.

Trả nợ thế có hiện dẫu (Escompte) và
lãnh dôi nợ các giấy tờ về việc thương-mại.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (ché-
ques.) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiên-
thành.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà
buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chừn
hàng hóa cùng là văn khế.

Tổng-ly
A. BERTHIER.

GRAVURE SUR MÉTAUX ET MARBRES



TIỆM KHÁC CON ĐÀU
CORDONNERIE. — CHAPELLE
Tonkinoise

TIỆM ĐỒNG GIẤY

Tôi mới lập thêm một Tiệm đồng
giấy và bán nơu, theo kiểu Langsa tôi
có commandé đủ các mẫu da, chừ qu
vị muốn dùng xin cũ viết thư cho tôi
mà lấy mẫu da và lấy (Catalogue) mà
coi kiểu có giá cả hẳn hoi.

• Vì nào muốn mua si sẽ có giá
riêng xin viết thư thương nghị.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,
87 Rue Catinal, Saigon.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh Agence économ-
que de l'Indochine ở tại 35 rue
Tronchet Paris (8e).

Muốn hỏi thăm đều chi
cứ đề nơi đó.

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỶ

Giá:

Trọn năm. 4\$00
Sáu tháng. 2 00
Mỗi số. 0 40

Cách làm mau té tiền

Viết thư cho Hãng Annam, Hào-
vĩnh-Côngly, 146 bis Rue Lefevre,
biểu gửi contre-remboursement (cách
tiền trao của lãnh nơi nhà dầy thiệp)
một hộp một trăm ve dẫu Essence
de menthe, hiệu Lô-Tiên, (tốt nhất
trong cõi Đông dương, giá là mười
lăm đồng (15 \$ 00) mà thôi. Về bản
lệ lại cho trong vòng quen lớn một
ve hai cắt (0 \$ 20) — một ve lời 5su,
một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bản một hộp lời 5 đồng bạc, mười
hộp lời năm chục một trăm hộp lời
năm trăm đồng bạc!

Viết thư đi, đừng bỏ qua dịp làm té
tiền, uống làm. Bang dẫu lời ít sau
lời nhiều, bán buôn quen thói, làm
giàu chẳng bao lâu!

Cho không! Hay có cho kỹ — Kể
từ ngày nay một trăm người nào gửi
thư đến mà mua dẫu trước, hãng
Annam Hào-vĩnh Côngly sẽ vui lòng
gửi cho không một kilo xông bông
xây thiết, hiệu ngựa một sừng (La
Licorne), tốt nhất trong cõi Đông-
Dương hay là một ve dẫu thơm
Essence your Lotion: Eau de Colo-
gne, Quinine, foin coupé để làm đủ
một lít các thứ dẫu thơm ấy), tuy
thích ai muốn thư nào cũng được!

Hãy viết thư mau đi, đừng bỏ mất
cơ hội làm té tiền uống làm;
Hãng Annam, Hào-vĩnh & C.
146 bis Rue Lefevre Saigon
Khíh đồn.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỦ CÂY	BÈ HOÀNH VÀ TRƯỜNG		GIÁ THƯỚC CHƯỜNG	
	CÂY CUA CHƯỜNG	GỖ SỨC	GIÁ CÂY CHƯỜNG	GIÁ GỖ SỨC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn,	Sao	033 x 033	0=45	25 00
ghế, cũi nhà	Câm-xe	"	0 45	32 00
v. v	Dầu thông	"	0 45	25 00
	Trắc	"		18 50

LOẠI CÂY TRÁM	BÈ TRƯỜNG	BÈ HOÀNH	TỶ 100	GIÁ
Cây công	2 50	Từ 0=10 đến 0=12	100	50
"	2 00		100	7
"	2 50		100	9
"	3 00		100	11
"	3 50		100	14
"	4 00		100	18
"	5 00		100	25

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LAM XE MÁY.
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Mons F. MICHEL, CAFFORT Successeur **Natural 5036**

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu. BÌ,
THƯỚC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HÒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lúc-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thư như vậy;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinal. — SAIGON.

làm
của
Cont
NGU

Thà
nhau
không
chỉ em
đầu là
hoặc
đầu là
ra thì
hóa bị
lựa n
làu, đ
ngườ
đầu b
thước
cũng
sanh
đúng
đúng
bình m
đầu đ
ai d
nhằm
thuộc
là một
trên đ
Càch
Mỗi

PIL
Remede spacia

福
德
堂
五
虎
丹
治
百
病
心
生
氣
血
五
臟
六
腑
不
通
之
症
如
神
效
如
神
效
如
神
效

(Pillules dige
特可服



PRIX: 3 fr.

SOCIÉTÉ DES TABACS

DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bản : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại PARIS

Sở Cai-trị và công-xưởng tại HANOI

Đón-điền trông thuốc lá tại **KIM-XUYÊN và VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau này gởi bán trong các hiệu :

XÌ-GÀ. NINA.

Thuốc chữa vẩn :

COQ (Con gà)

FAVORITES.

MÉTROPOLES

vấn vẩn

Và thứ thuốc lá vẩn, chiếu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

NHÀ HÀNG Nam-Thuận-Phát

LÊ-VĂN-LÊ, kế nghiệp

66 đường Pellerin-Espagne số 69 - SAIGON

Kính,

Mọi viên-quan quý-khách thừa nhận đến nhà hàng tôi hững từ và dùng bữa trước là đáng vừa ý quý viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại hữ mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đồ vị, cách tiếp đãi quý-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui có qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải khát cho xứng đáng.

TRỊ BỆNH YẾU PHẠP (Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhữc một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì không đáng tiền, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rham khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái vẻ của nó nhưn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng của



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LẠ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đưỡng của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TI VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI, BỆNH CÚM, CHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRỞNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUỆY RA TINH KHIẾT. Những bệnh géc bởi ĐÀM hay là MÁT phát ra thì uống nó hay lắm.

Đối kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LAI CỐ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonic Antiglaireux của quan lương-y Guillé.

Chánh chủ thứ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nơnt hàng báo chí y sanh, đường GREENE LE SE GERMAIN môn bài số 9, ở tại số tháng PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kem thạch)

VICHY PHÁP-QUỐC-TUYỂN

VICHY CÉLESTINS
Có bán nguyên vẹn | Trị bệnh đau thần, đau đau Bàng-quang, bệnh Phóng - và nửa vẩn. | Thạch-lân-bình (kể) - Đau máy chỗ liệt-hệ.

VICHY GRANDE-GRILLE | Trị bệnh đau gan và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL | Trị bệnh thương ti, trường nhiệt

Nhãy coi chừng đó giá màn khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nã. mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ
SEL VICHY-ÉTAT | Là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. - Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT | mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT | dùng để cho mình đơn nước xit (Moi-khi-chất)

QUẠT MÁY DẦU HỒI HIỆU JOST

Dùng dầu hồi đốt đèn cho máy chạy trong 80 GIỜ


tốn có MỘT LITRE thól.

CÓ HAI THỨ QUẠT :

Một thứ kêu là LE REX bở đưng 4 = 45 giá là . . . 68 \$ 00 | Một thứ kêu là L'OURAGAN (tổ báo) bở đưng 4 = 60 giá là . . . 100 \$ 00

VIẾT THƯ MÀ HỎI SÁCH CỎ VẼ KIỆU VÀ GIÁ CẢ TẠI :

Hàng Berthet, Charrière và Công-Ty
ở ĐƯỜNG KINH-LẬP, MÓN BÀI SỐ 68 - SAIGON



*Carifici le hiago
phoijout quater vough
Mary saigon le 26 mai 1919*

ai on - Imp. d'Union
L'Administrateur Gérant :
NGUYỄN-VĂN-CỬA